

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên H.Thu**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5       | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------------|-------------|-------|
|       |       |       | Toán - 10A1 |             |       |
|       |       |       | Toán - 10A1 |             |       |
|       |       |       |             |             |       |
|       |       |       |             | Toán - 10A1 |       |
|       |       |       |             | Toán - 10A1 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3          | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|----------------|-------|-------|-------|-------|
|       | Toán(2) - 10A1 |       |       |       |       |
|       | Toán(2) - 10A1 |       |       |       |       |
|       |                |       |       |       |       |
|       |                |       |       |       |       |
|       |                |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên T.Giang**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4       | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------|-------|-------------|-------|-------------|-------|
|       |       | Toán - 11A5 |       |             |       |
|       |       | Toán - 11A5 |       | Toán - 12D8 |       |
|       |       | Toán - 12A3 |       | Toán - 12D8 |       |
|       |       | Toán - 12A3 |       | Toán - 12A3 |       |
|       |       | Toán - 12D8 |       | Toán - 12A3 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3  | THỨ 4  | THỨ 5          | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------|--------|--------|----------------|-------------|-------|
|       | TN1-T3 | TN2-T8 | Toán(2) - 11A5 | Toán - 11A5 |       |
|       | TN1-T3 | TN2-T8 | Toán(2) - 11A5 | Toán - 11A5 |       |
|       |        |        |                |             |       |
|       |        |        |                |             |       |
|       |        |        |                |             |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên T.ĐPhương**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2       | THỨ 3 | THỨ 4       | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------------|-------|-------------|-------|-------------|-------|
|             |       | Toán - 10A4 |       | Toán - 11B8 |       |
|             |       | Toán - 10A4 |       | Toán - 11B8 |       |
| Toán - 11A4 |       | Toán - 11A4 |       | Toán - 11A2 |       |
| Toán - 11A4 |       | Toán - 11B8 |       | Toán - 11A2 |       |
| Toán - 11B8 |       | Toán - 11A2 |       | Toán - 11A4 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3          | THỨ 4          | THỨ 5          | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|----------------|----------------|----------------|-------|-------|
| Toán - 11A2    | Toán(2) - 11B8 | Toán - 10A4    | Toán(2) - 11A2 |       |       |
| Toán(2) - 11A4 | Toán - 10A4    | Toán(2) - 11A4 | Toán(2) - 10A4 |       |       |
| Toán(2) - 11B8 | Toán(2) - 11A2 |                | Toán(2) - 10A4 |       |       |
|                |                |                |                |       |       |
|                |                |                |                |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên T.NTrung**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2        | THỨ 3 | THỨ 4        | THỨ 5        | THỨ 6       | THỨ 7 |
|--------------|-------|--------------|--------------|-------------|-------|
|              |       | Toán - 12A2  | Toán - 12A2  | Toán - 10A6 |       |
|              |       | Toán - 12A2  | Toán - 12A2  | Toán - 10A6 |       |
|              |       | Toán - 10A6  | Toán - 12B7  | Toán - 10A2 |       |
| Toán - 10A2  |       | Toán - 10B12 | Toán - 12B7  | Toán - 10A2 |       |
| Toán - 10B12 |       | Toán - 10B12 | Toán - 10B12 | Toán - 12B7 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3       | THỨ 4  | THỨ 5           | THỨ 6          | THỨ 7 |
|----------------|-------------|--------|-----------------|----------------|-------|
| Toán - 10A6    | TN1-T3      | TN2-T8 | Toán(2) - 10B12 | Toán(2) - 10A2 |       |
| Toán(2) - 10A6 | TN1-T3      | TN2-T8 | Toán(2) - 10B12 | Toán(2) - 10A6 |       |
| Toán - 12B7    | Toán - 10A2 |        | Toán(2) - 10A2  |                |       |
|                |             |        |                 |                |       |
|                |             |        |                 |                |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỎ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên T.Ngọc**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2         | THỨ 3 | THỨ 4        | THỨ 5        | THỨ 6        | THỨ 7 |
|---------------|-------|--------------|--------------|--------------|-------|
|               |       | Toán - 10A10 | Toán - 10A10 | Toán - 12A4  |       |
|               |       | Toán - 10A10 |              |              |       |
| TNHN_CĐ_10A2  |       |              | Toán - 12A4  | Toán - 12A6  |       |
| TNHN_CĐ_10A10 |       | Toán - 10D14 | Toán - 12A4  | Toán - 12A6  |       |
| TNHN_CĐ_10D14 |       | Toán - 10D14 | Toán - 12A6  | Toán - 10A10 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2           | THỨ 3       | THỨ 4           | THỨ 5           | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-----------------|-------------|-----------------|-----------------|-------|-------|
| Toán - 12A6     | TN1-T4      | TN2-T6          | Toán - 10D14    |       |       |
| Toán(2) - 10D14 | TN1-T4      | TN2-T6          |                 |       |       |
| Toán(2) - 10D14 | Toán - 12A4 | Toán(2) - 10A10 | Toán(2) - 10A10 |       |       |
|                 |             |                 |                 |       |       |
|                 |             |                 |                 |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên T.Thương**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4        | THỨ 5        | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------|-------|--------------|--------------|-------------|-------|
|       |       | Toán - 10A11 | Toán - 10A5  | Toán - 11A1 |       |
|       |       | Toán - 10A11 | Toán - 10A5  | Toán - 11A1 |       |
|       |       | Toán - 10A9  | Toán - 10A9  | Toán - 11D9 |       |
|       |       | Toán - 10A9  | Toán - 10A11 | Toán - 10A9 |       |
|       |       | Toán - 11D9  | Toán - 11A1  | Toán - 10A5 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3           | THỨ 4           | THỨ 5          | THỨ 6          | THỨ 7 |
|----------------|-----------------|-----------------|----------------|----------------|-------|
| Toán(2) - 10A9 | Toán(2) - 10A11 | Toán(2) - 11A1  | Toán(2) - 10A5 | Toán(2) - 10A5 |       |
| Toán(2) - 11D9 | Toán - 10A11    | Toán - 11A1     | Toán(2) - 10A9 | Toán(2) - 11A1 |       |
| Toán(2) - 11D9 | Toán - 10A5     | Toán(2) - 10A11 | Toán - 11D9    |                |       |
|                |                 |                 |                |                |       |
|                |                 |                 |                |                |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên T.MQuân**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2         | THỨ 3 | THỨ 4       | THỨ 5       | THỨ 6       | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------------|-------------|-------------|-------|
|               |       | Toán - 11A3 |             |             |       |
|               |       | Toán - 11A3 | Toán - 11A3 | Toán - 10A8 |       |
| TNHN_CĐ_11A6  |       | Toán - 10A8 | Toán - 11A3 | Toán - 10A8 |       |
| TNHN_CĐ_11A3  |       | Toán - 10A8 |             |             |       |
| TNHN_CĐ_11D11 |       | Toán - 11A6 |             | Toán - 11A6 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3           | THỨ 4          | THỨ 5           | THỨ 6          | THỨ 7 |
|----------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|-------|
| Toán(2) - 11A6 | Toán(2) - 11A3  | Toán - 11D11   | Toán(2) - 11D11 | Toán(2) - 10A8 |       |
| Toán(2) - 11A3 | Toán(2) - 11D11 | Toán - 11D11   | Toán - 11A6     | Toán - 11D11   |       |
|                | Toán(2) - 10A8  | Toán(2) - 11A6 | Toán - 11A6     |                |       |
|                |                 |                |                 |                |       |
|                |                 |                |                 |                |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên T.P.Hạnh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4        | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|------------------|-------|--------------|-------|-------------|-------|
|                  |       | Toán - 11D10 |       | Toán - 11A7 |       |
| TNHN_SHCN - 11A7 |       | Toán - 11D10 |       |             |       |
|                  |       | Toán - 12A1  |       | Toán - 12D9 |       |
| Toán - 11A7      |       | Toán - 11A7  |       | Toán - 12D9 |       |
| Toán - 11A7      |       | Toán - 12D9  |       | Toán - 12A1 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3           | THỨ 4          | THỨ 5 | THỨ 6           | THỨ 7 |
|----------------|-----------------|----------------|-------|-----------------|-------|
| Toán(2) - 11A7 | TN1-T1          | TN2-T9         |       | Toán - 11D10    |       |
| Toán - 12A1    | TN1-T1          | TN2-T9         |       | Toán(2) - 11D10 |       |
| Toán - 12A1    | Toán(2) - 11D10 | Toán(2) - 11A7 |       |                 |       |
|                |                 |                |       |                 |       |
|                |                 |                |       |                 |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên T.Duy**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4        | THỨ 5        | THỨ 6        | THỨ 7 |
|-------|-------|--------------|--------------|--------------|-------|
|       |       |              | Toán - 10D13 |              |       |
|       |       |              | Toán - 10D13 |              |       |
|       |       | Toán - 12A5  | Toán - 12D10 | Toán - 12D10 |       |
|       |       |              | Toán - 12D10 | Toán - 12A5  |       |
|       |       | Toán - 10D13 | Toán - 12A5  | Toán - 12A5  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3  | THỨ 4   | THỨ 5 | THỨ 6           | THỨ 7 |
|-------|--------|---------|-------|-----------------|-------|
|       | TN1-T5 | TN2-T10 |       | Toán(2) - 10D13 |       |
|       | TN1-T5 | TN2-T10 |       | Toán(2) - 10D13 |       |
|       |        |         |       |                 |       |
|       |        |         |       |                 |       |
|       |        |         |       |                 |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên T.Trí**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4       | THỨ 5        | THỨ 6        | THỨ 7 |
|-------|-------|-------------|--------------|--------------|-------|
|       |       |             |              | Toán - 10A3  |       |
|       |       |             |              | Toán - 10A3  |       |
|       |       | Toán - 10A7 | Toán - 10D15 | Toán - 10A7  |       |
|       |       | Toán - 10A7 | Toán - 10A7  | Toán - 10D15 |       |
|       |       | Toán - 10A3 | Toán - 10A3  | Toán - 10D15 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3           | THỨ 4 | THỨ 5           | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------------|-------|-----------------|-------|-------|
|       | Toán(2) - 10D15 |       | Toán(2) - 10A3  |       |       |
|       | Toán(2) - 10A7  |       | Toán(2) - 10A3  |       |       |
|       | Toán(2) - 10A7  |       | Toán(2) - 10D15 |       |       |
|       |                 |       |                 |       |       |
|       |                 |       |                 |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.Vũ**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2     | THỨ 3       | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-----------|-------------|-------|-------|-------------|-------|
|           | GDĐP - 12A3 |       |       | Văn - 11D10 |       |
|           | GDĐP - 12A2 |       |       | Văn - 11D10 |       |
| GDĐP_12A2 | GDĐP - 12D8 |       |       | GDĐP - 12A3 |       |
| GDĐP_12A1 | Văn - 11D10 |       |       | GDĐP - 12D8 |       |
| GDĐP_12A1 | Văn - 12A3  |       |       | Văn - 11A2  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3 | THỨ 4         | THỨ 5       | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------|---------------|-------------|-------|-------|
| Văn - 12A3     |       | TN1-V3        | Văn - 11D10 |       |       |
| Văn - 12A3     |       | TN1-V3        | Văn - 11A2  |       |       |
| Văn(2) - 11D10 |       | Văn(2) - 11A2 | Văn - 11A2  |       |       |
|                |       |               |             |       |       |
|                |       |               |             |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.NBình**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|------------------|------------|-------|-------|------------|-------|
|                  | Văn - 11D9 |       |       | Văn - 12D9 |       |
| TNHN_SHCN - 12D9 | Văn - 11D9 |       |       | Văn - 11D9 |       |
| TNHN_CĐ_12D9     |            |       |       |            |       |
|                  | Văn - 12D9 |       |       |            |       |
|                  | Văn - 12D9 |       |       |            |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2      | THỨ 3      | THỨ 4  | THỨ 5         | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|------------|--------|---------------|-------|-------|
| Văn - 12A5 | TN2-V9     | TN1-V5 | Văn - 11D9    |       |       |
| Văn - 12A5 | TN2-V9     | TN1-V5 | Văn(2) - 11D9 |       |       |
|            | Văn - 12A5 |        |               |       |       |
|            |            |        |               |       |       |
|            |            |        |               |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.NPhương**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------------------|------------|-------|-------|-------------|-------|
|                   | Văn - 10A6 |       |       | Văn - 12D10 |       |
| TNHN_SHCN - 12D10 | Văn - 10A6 |       |       | Văn - 12D10 |       |
|                   |            |       |       |             |       |
| GDĐP_12A4         | Văn - 10A9 |       |       | Văn - 12A4  |       |
| GDĐP_12A4         | Văn - 10A9 |       |       | Văn - 12A4  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2       | THỨ 3   | THỨ 4  | THỨ 5         | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|---------|--------|---------------|-------|-------|
| Văn - 12D10 | TN2-V10 | TN1-V4 | Văn - 10A9    |       |       |
| Văn - 12A4  | TN2-V10 | TN1-V4 | Văn(2) - 10A6 |       |       |
| Văn - 10A6  |         |        | Văn(2) - 10A9 |       |       |
|             |         |        |               |       |       |
|             |         |        |               |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.NHoàng**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5       | THỨ 6       | THỨ 7 |
|------------------|-------|-------|-------------|-------------|-------|
|                  |       |       |             | Văn - 11D11 |       |
| TNHN_SHCN - 10A2 |       |       |             |             |       |
|                  |       |       |             | Văn - 10D13 |       |
| GDĐP_12A5        |       |       | Văn - 10D13 | Văn - 10D13 |       |
| GDĐP_12A5        |       |       | Văn - 10A2  | Văn - 10A2  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5          | THỨ 6       | THỨ 7 |
|----------------|-------|-------|----------------|-------------|-------|
| Văn(2) - 11D11 |       |       | Văn(2) - 10D13 | Văn - 11D11 |       |
| Văn - 10D13    |       |       | Văn - 11D11    | Văn - 10A2  |       |
| Văn(2) - 10A2  |       |       | Văn - 11D11    |             |       |
|                |       |       |                |             |       |
|                |       |       |                |             |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.B.Oanh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5      | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|------------|-------|------------|-------|-------|
|                  | Văn - 10A3 |       | Văn - 12B7 |       |       |
| TNHN_SHCN - 10A7 | Văn - 10A3 |       | Văn - 12B7 |       |       |
| TNHN_CĐ_10A7     | Văn - 10A1 |       | Văn - 10A3 |       |       |
|                  | Văn - 10A1 |       |            |       |       |
| Văn - 12B7       | Văn - 10A7 |       | Văn - 10A1 |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2         | THỨ 3  | THỨ 4 | THỨ 5         | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|--------|-------|---------------|-------|-------|
| Văn(2) - 10A3 | TN2-V7 |       | Văn - 10A7    |       |       |
|               | TN2-V7 |       | Văn - 10A7    |       |       |
| Văn(2) - 10A7 |        |       | Văn(2) - 10A1 |       |       |
|               |        |       |               |       |       |
|               |        |       |               |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.Dĩnh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|------------------|------------|-------|-------|------------|-------|
|                  |            |       |       | Văn - 11A3 |       |
| TNHN_SHCN - 12D8 | Văn - 11A3 |       |       | Văn - 11A3 |       |
|                  |            |       |       | Văn - 12A2 |       |
| Văn - 11B8       | Văn - 12A2 |       |       |            |       |
|                  | Văn - 12A2 |       |       | Văn - 12D8 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2      | THỨ 3         | THỨ 4         | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|------------|---------------|---------------|-------|------------|-------|
| Văn - 12D8 | TN2-V8        | TN1-V2        |       | Văn - 11B8 |       |
| Văn - 12D8 | TN2-V8        | TN1-V2        |       | Văn - 11B8 |       |
|            | Văn(2) - 11B8 | Văn(2) - 11A3 |       |            |       |
|            |               |               |       |            |       |
|            |               |               |       |            |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.Hưng**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3       | THỨ 4 | THỨ 5          | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------------------|-------------|-------|----------------|-------------|-------|
|                   | Văn - 10D14 |       | Văn - 10D14    | Văn - 11A6  |       |
| TNHN_SHCN - 10B12 | Văn - 10D14 |       | Văn(2) - 10D14 | Văn - 11A6  |       |
| TNHN_CĐ_10B12     |             |       |                | Văn - 10B12 |       |
| GDĐP_10B12        | Văn - 10B12 |       | Văn - 11A6     |             |       |
| GDĐP_10D13        | Văn - 10B12 |       | Văn(2) - 11A6  |             |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3          | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|----------------|-------|-------|-------|-------|
|       | Văn(2) - 10B12 |       |       |       |       |
|       |                |       |       |       |       |
|       | Văn - 10D14    |       |       |       |       |
|       |                |       |       |       |       |
|       |                |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.Nhưỡng**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3       | THỨ 4 | THỨ 5       | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|-------------|-------------|-------|
|       |             |       |             | GDĐP - 11A5 |       |
|       |             |       | GDĐP - 11B8 | Văn - 12A1  |       |
|       | GDĐP - 11A6 |       | Văn - 11A7  | Văn - 12A1  |       |
|       | Văn - 11A4  |       | Văn - 11A7  | GDĐP - 11A7 |       |
|       | Văn - 11A4  |       | Văn - 11A4  | Văn - 11A7  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2         | THỨ 3         | THỨ 4  | THỨ 5 | THỨ 6         | THỨ 7 |
|---------------|---------------|--------|-------|---------------|-------|
| Văn(2) - 11A4 | GDĐP - 11A4   | TN1-V1 |       | Văn - 11A1    |       |
| Văn - 11A1    | Văn(2) - 11A1 | TN1-V1 |       | Văn(2) - 11A7 |       |
| Văn - 11A1    | Văn - 12A1    |        |       |               |       |
|               |               |        |       |               |       |
|               |               |        |       |               |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.Hoài**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|------------------|-------|-------|-------|-------------|-------|
|                  |       |       |       | Văn - 12A6  |       |
| TNHN_SHCN - 12A6 |       |       |       | Văn - 12A6  |       |
|                  |       |       |       |             |       |
| GDĐP_12A6        |       |       |       | Văn - 10A11 |       |
| GDĐP_12A6        |       |       |       | Văn - 10A11 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2       | THỨ 3      | THỨ 4          | THỨ 5      | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-------------|------------|----------------|------------|------------|-------|
| Văn - 10A8  | TN2-V6     | Văn(2) - 10A11 | Văn - 10A4 | Văn - 10A4 |       |
| Văn - 10A8  | TN2-V6     | Văn(2) - 10A4  |            | Văn - 10A4 |       |
| Văn - 10A11 | Văn - 12A6 | Văn(2) - 10A8  | Văn - 10A8 |            |       |
|             |            |                |            |            |       |
|             |            |                |            |            |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.Linh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên V.Lan**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3       | THỨ 4 | THỨ 5          | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-------------------|-------------|-------|----------------|------------|-------|
|                   | Văn - 10D15 |       |                |            |       |
| TNHN_SHCN - 10D15 |             |       | Văn(2) - 10A10 | Văn - 11A5 |       |
| Văn - 10D15       | Văn - 11A5  |       | Văn - 10A5     | Văn - 11A5 |       |
|                   | Văn - 10A10 |       | Văn - 10A5     |            |       |
| Văn - 10A10       | Văn - 10A10 |       | Văn(2) - 11A5  |            |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|----------------|-------|-------|-------|-------------|-------|
| Văn(2) - 10A5  |       |       |       | Văn - 10D15 |       |
| Văn - 10A5     |       |       |       | Văn - 10D15 |       |
| Văn(2) - 10D15 |       |       |       |             |       |
|                |       |       |       |             |       |
|                |       |       |       |             |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên A.Luyện**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2      | THỨ 3      | THỨ 4     | THỨ 5      | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|------------|-----------|------------|-------|-------|
|            |            |           |            |       |       |
|            | AV - 12D8  | AV - 12A4 |            |       |       |
|            | AV - 10D13 | AV - 10A1 | AV - 10D13 |       |       |
| AV - 10D13 | AV - 12A4  | AV - 10A1 |            |       |       |
| AV - 12D8  | AV - 10A1  | AV - 10A2 | AV - 12D8  |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2        | THỨ 3 | THỨ 4         | THỨ 5  | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------|-------|---------------|--------|-------|-------|
| AV - 12A4    |       | AV - 10A2     | TN3-A1 |       |       |
| AV - 10A2    |       | AV(2) - 10A2  | TN3-A1 |       |       |
| AV(2) - 10A1 |       | AV(2) - 10D13 |        |       |       |
|              |       |               |        |       |       |
|              |       |               |        |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên A.M.Hằng**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3      | THỨ 4        | THỨ 5     | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|------------|--------------|-----------|-------|-------|
|                  | AV - 12A1  | AV(2) - 11A1 |           |       |       |
| TNHN_SHCN - 12A1 | AV - 12A5  | AV - 11A1    | AV - 12A5 |       |       |
|                  | AV - 11A1  | AV - 11D10   | AV - 12A1 |       |       |
| AV - 11D10       | AV - 11A1  |              |           |       |       |
|                  | AV - 11D10 | AV - 12A1    |           |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2         | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5  | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------|--------|-------|-------|
|               |       |       | TN3-A3 |       |       |
| AV(2) - 11D10 |       |       | TN3-A3 |       |       |
| AV - 12A5     |       |       |        |       |       |
|               |       |       |        |       |       |
|               |       |       |        |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên A.T.Hằng**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2         | THỨ 3      | THỨ 4     | THỨ 5     | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|
|               | AV - 10A4  | AV - 12A3 | AV - 12A3 |       |       |
|               | AV - 10A4  | AV - 10A3 | AV - 12A3 |       |       |
| TNHN_CĐ_10A4  | AV - 10A3  | AV - 10A4 |           |       |       |
| TNHN_CĐ_10D15 | AV - 10D14 | AV - 12B7 |           |       |       |
|               | AV - 10D14 | AV - 12B7 |           |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3         | THỨ 4        | THỨ 5     | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|---------------|--------------|-----------|-------|-------|
|       | AV(2) - 10A3  | AV - 10D14   | TN3-A4    |       |       |
|       | AV(2) - 10D14 |              | TN3-A4    |       |       |
|       | AV - 12B7     | AV(2) - 10A4 | AV - 10A3 |       |       |
|       |               |              |           |       |       |
|       |               |              |           |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỎ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên A.Q.Anh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3      | THỨ 4         | THỨ 5      | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|------------|---------------|------------|-------|-------|
|                  | AV - 10A9  | AV - 12A6     |            |       |       |
| TNHN_SHCN - 10A9 | AV - 10D15 |               | AV - 12A6  |       |       |
| TNHN_CĐ_10A9     | AV - 10D15 | AV - 10D15    |            |       |       |
|                  |            | AV(2) - 10D15 | AV - 10A9  |       |       |
|                  | AV - 12A6  |               | AV - 10A10 |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2      | THỨ 3         | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6  | THỨ 7 |
|------------|---------------|-------|-------|--------|-------|
|            | AV - 10A10    |       |       | TN4-A6 |       |
| AV - 10A9  | AV(2) - 10A10 |       |       | TN4-A6 |       |
| AV - 10A10 | AV(2) - 10A9  |       |       |        |       |
|            |               |       |       |        |       |
|            |               |       |       |        |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên A.Loan**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5     | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|------------|-------|-----------|-------|-------|
|                  | AV - 12A2  |       | AV - 11A2 |       |       |
| TNHN_SHCN - 12A2 | AV - 11D11 |       | AV - 11A2 |       |       |
|                  | AV - 11D11 |       |           |       |       |
| AV - 11D11       |            |       | AV - 12A2 |       |       |
|                  | AV - 11A2  |       | AV - 12D9 |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2        | THỨ 3         | THỨ 4 | THỨ 5  | THỨ 6  | THỨ 7 |
|--------------|---------------|-------|--------|--------|-------|
| AV - 12A2    | AV(2) - 11D11 |       | TN3-A2 | TN4-A7 |       |
| AV - 12D9    |               |       | TN3-A2 | TN4-A7 |       |
| AV(2) - 11A2 | AV - 12D9     |       |        |        |       |
|              |               |       |        |        |       |
|              |               |       |        |        |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên A.Nam**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3     | THỨ 4 | THỨ 5        | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|-----------|-------|--------------|-------|-------|
|                  | AV - 11B8 |       | AV - 11A5    |       |       |
| TNHN_SHCN - 11B8 | AV - 11B8 |       | AV - 11A6    |       |       |
| AV - 11A5        |           |       | AV(2) - 11A6 |       |       |
|                  | AV - 11A6 |       | AV - 11B8    |       |       |
|                  |           |       | AV - 12D10   |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2        | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6  | THỨ 7 |
|--------------|------------|-------|-------|--------|-------|
| AV(2) - 11A5 | AV - 11A6  |       |       | TN4-A5 |       |
| AV(2) - 11B8 | AV - 11A5  |       |       | TN4-A5 |       |
| AV - 12D10   | AV - 12D10 |       |       |        |       |
|              |            |       |       |        |       |
|              |            |       |       |        |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên A.Thảo**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3      | THỨ 4      | THỨ 5        | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|------------|--------------|-------|-------|
|       | AV - 10A11 | AV - 10A8  | AV(2) - 11A3 |       |       |
|       |            |            | AV - 10A8    |       |       |
|       | AV - 11A3  | AV - 11A3  | AV - 10A8    |       |       |
|       | AV - 11A3  | AV - 11D9  | AV - 11D9    |       |       |
|       | AV - 10A5  | AV - 10A11 | AV - 11D9    |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3        | THỨ 4        | THỨ 5         | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|--------------|--------------|---------------|-------|-------|
|       | AV(2) - 10A8 | AV(2) - 11D9 |               |       |       |
|       |              | AV - 10A5    | AV(2) - 10A5  |       |       |
|       | AV - 10A11   | AV - 10A5    | AV(2) - 10A11 |       |       |
|       |              |              |               |       |       |
|       |              |              |               |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên A.Lý**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2        | THỨ 3     | THỨ 4      | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------|-----------|------------|-------|-------|-------|
|              | AV - 11A4 | AV - 10A7  |       |       |       |
|              |           | AV - 11A7  |       |       |       |
| TNHN_CĐ_11A7 | AV - 11A7 | AV - 10B12 |       |       |       |
| TNHN_CĐ_11A5 |           |            |       |       |       |
| TNHN_CĐ_11A4 |           |            |       |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2        | THỨ 3        | THỨ 4         | THỨ 5     | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------|--------------|---------------|-----------|-------|-------|
| AV(2) - 10A7 | AV(2) - 11A7 | AV - 10B12    | AV - 11A4 |       |       |
| AV - 11A7    | AV - 11A4    | AV(2) - 10B12 |           |       |       |
| AV - 10B12   | AV(2) - 11A4 | AV - 10A7     | AV - 10A7 |       |       |
|              |              |               |           |       |       |
|              |              |               |           |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên H.Anh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2     | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-----------|-------|-------|-------|-------|-------|
| TNHN_SHDC |       |       |       |       |       |
|           |       |       |       |       |       |
| TNHN_CĐ   |       |       |       |       |       |
|           |       |       |       |       |       |
|           |       |       |       |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Tơ**  
*(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)*

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2         | THỨ 3     | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-----------|-------|-------|-------|-------|
|               |           |       |       |       |       |
|               |           |       |       |       |       |
| TNHN_CĐ_12D10 |           |       |       |       |       |
|               | AV - 10A6 |       |       |       |       |
|               | AV - 10A6 |       |       |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4        | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|--------------|-------|-------|-------|
|       |       | AV - 10A6    |       |       |       |
|       |       |              |       |       |       |
|       |       | AV(2) - 10A6 |       |       |       |
|       |       |              |       |       |       |
|       |       |              |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Lý.Tuấn**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5      | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-------|------------|-------|------------|------------|-------|
|       |            |       |            |            |       |
|       | Lí - 10A11 |       | Lí - 10A6  | Lí - 12A4  |       |
|       | Lí - 10A10 |       | Lí - 10A6  | Lí - 11D10 |       |
|       |            |       | Lí - 10A10 | Lí - 11D10 |       |
|       | Lí - 12A4  |       | Lí - 10A11 | Lí - 10A6  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2         | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5         | THỨ 6  | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------|---------------|--------|-------|
| Lí - 10A10    |       |       | Lí - 10A11    | TN4-L1 |       |
| Lí(2) - 10A10 |       |       | Lí(2) - 10A11 | TN4-L1 |       |
| Lí - 12A4     |       |       | Lí(2) - 10A6  |        |       |
|               |       |       |               |        |       |
|               |       |       |               |        |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Lý.P.Trang**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3        | THỨ 4 | THỨ 5     | THỨ 6     | THỨ 7 |
|------------------|--------------|-------|-----------|-----------|-------|
|                  | Lí - 12A6    |       | Lí - 12A6 | Lí - 11A4 |       |
| TNHN_SHCN - 11A1 | Lí(2) - 11A4 |       |           | Lí - 11A4 |       |
| TNHN_CĐ_11A1     | Lí - 11A4    |       | Lí - 12A3 | Lí - 11A1 |       |
|                  |              |       |           |           |       |
| Lí - 12A3        | Lí - 11A1    |       |           | Lí - 12A6 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3     | THỨ 4 | THỨ 5        | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|--------------|-------|-------|
|       | Lí - 11A1 |       | TN3-L7       |       |       |
|       |           |       | TN3-L7       |       |       |
|       | Lí - 12A3 |       | Lí(2) - 11A1 |       |       |
|       |           |       |              |       |       |
|       |           |       |              |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Lý.D.Phương**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3     | THỨ 4 | THỨ 5        | THỨ 6     | THỨ 7 |
|------------------|-----------|-------|--------------|-----------|-------|
|                  | Lí - 10A7 |       | Lí - 12A5    | Lí - 10A7 |       |
| TNHN_SHCN - 12A5 |           |       |              | Lí - 10A7 |       |
| TNHN_CĐ_12A5     | Lí - 12A2 |       | Lí - 12A2    |           |       |
| Lí - 10A3        | Lí - 12A5 |       | Lí(2) - 10A3 | Lí - 10A3 |       |
| Lí - 12A2        | Lí - 12A5 |       | Lí(2) - 10A7 | Lí - 10A3 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6  | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|--------|-------|
|       |       |       |       | TN4-L3 |       |
|       |       |       |       | TN4-L3 |       |
|       |       |       |       |        |       |
|       |       |       |       |        |       |
|       |       |       |       |        |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Lý.Q.Phương**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5     | THỨ 6     | THỨ 7 |
|------------------|-------|-------|-----------|-----------|-------|
|                  |       |       | Lí - 10A8 | Lí - 10A8 |       |
| TNHN_SHCN - 10A8 |       |       | Lí - 11A5 |           |       |
| TNHN_CD_10A8     |       |       |           | Lí - 11A7 |       |
|                  |       |       | Lí - 10A1 | Lí - 11A5 |       |
|                  |       |       | Lí - 11A7 | Lí - 11A5 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2        | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5        | THỨ 6        | THỨ 7 |
|--------------|-------|-------|--------------|--------------|-------|
| Lí(2) - 10A1 |       |       | Lí - 11A7    | Lí(2) - 11A7 |       |
| Lí - 10A1    |       |       | Lí - 10A1    | Lí(2) - 10A8 |       |
| Lí - 10A8    |       |       | Lí(2) - 11A5 |              |       |
|              |       |       |              |              |       |
|              |       |       |              |              |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Lý.Tĩnh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3     | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6        | THỨ 7 |
|------------------|-----------|-------|-------|--------------|-------|
|                  | Lí - 11A3 |       |       | Lí - 11D9    |       |
| TNHN_SHCN - 11D9 | Lí - 10A9 |       |       |              |       |
|                  | Lí - 11D9 |       |       | Lí(2) - 10A9 |       |
| Lí - 10A9        |           |       |       | Lí - 10B12   |       |
|                  |           |       |       | Lí - 10B12   |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3     | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6        | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|-------|--------------|-------|
|       | Lí - 10A9 |       |       | Lí - 11A3    |       |
|       |           |       |       | Lí(2) - 11A3 |       |
|       | Lí - 11A3 |       |       |              |       |
|       |           |       |       |              |       |
|       |           |       |       |              |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Lý.H.Oanh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3     | THỨ 4 | THỨ 5     | THỨ 6        | THỨ 7 |
|------------------|-----------|-------|-----------|--------------|-------|
|                  | Lí - 12D8 |       | Lí - 10A4 |              |       |
| TNHN_SHCN - 10A4 |           |       | Lí - 10A4 |              |       |
| Lí - 12D8        | Lí - 10A4 |       |           |              |       |
|                  | Lí - 12A1 |       |           | Lí - 12A1    |       |
|                  | Lí - 12A1 |       |           | Lí(2) - 10A4 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5  | THỨ 6  | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|--------|--------|-------|
|       |       |       | TN3-L6 | TN4-L2 |       |
|       |       |       | TN3-L6 | TN4-L2 |       |
|       |       |       |        |        |       |
|       |       |       |        |        |       |
|       |       |       |        |        |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Lý.Lam**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3     | THỨ 4 | THỨ 5     | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|-----------|-------|-----------|-------|-------|
|                  | Lí - 10A5 |       |           |       |       |
| TNHN_SHCN - 11A6 | Lí - 10A5 |       |           |       |       |
|                  | Lí - 10A2 |       | Lí - 10A2 |       |       |
| Lí - 11A6        |           |       |           |       |       |
| Lí - 11A6        | Lí - 11A6 |       | Lí - 11A2 |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2        | THỨ 3 | THỨ 4     | THỨ 5        | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------|-------|-----------|--------------|-------|-------|
| Lí(2) - 10A2 |       | Lí - 11A2 | Lí(2) - 11A6 |       |       |
| Lí(2) - 11A2 |       | Lí - 11A2 |              |       |       |
| Lí(2) - 10A5 |       | Lí - 10A2 | Lí - 10A5    |       |       |
|              |       |           |              |       |       |
|              |       |           |              |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Hóa.Yến**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2         | THỨ 3       | THỨ 4 | THỨ 5       | THỨ 6         | THỨ 7 |
|---------------|-------------|-------|-------------|---------------|-------|
|               | Hóa - 10A10 |       | Hóa - 10A2  | Hóa - 10A2    |       |
|               | Hóa - 10A10 |       | Hóa - 10A2  | Hóa(2) - 10A2 |       |
| TNHN_CĐ_12A1  | Hóa - 10A6  |       | Hóa - 10A10 | Hóa - 10A4    |       |
| TNHN_CĐ_12A2  | Hóa - 10A4  |       | Hóa - 10A6  |               |       |
| Hóa(2) - 10A4 | Hóa - 10A4  |       | Hóa - 10A6  |               |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3          | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|----------------|-------|-------|-------|-------|
|       | Hóa(2) - 10A6  |       |       |       |       |
|       |                |       |       |       |       |
|       | Hóa(2) - 10A10 |       |       |       |       |
|       |                |       |       |       |       |
|       |                |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Hóa.LBình**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3       | THỨ 4 | THỨ 5      | THỨ 6         | THỨ 7 |
|-------------------|-------------|-------|------------|---------------|-------|
|                   | Hóa - 11A2  |       |            |               |       |
| TNHN_SHCN - 10A11 | Hóa - 11A2  |       |            | Hóa(2) - 11A2 |       |
| TNHN_CĐ_10A11     | Hóa - 10A9  |       |            | Hóa - 10A11   |       |
| TNHN_CĐ_11A2      | Hóa - 10A11 |       | Hóa - 11A2 |               |       |
|                   | Hóa - 10A11 |       | Hóa - 10A9 | Hóa - 10A9    |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4          | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|----------------|-------|-------|-------|
|       |       |                |       |       |       |
|       |       | Hóa(2) - 10A11 |       |       |       |
|       |       | Hóa(2) - 10A9  |       |       |       |
|       |       |                |       |       |       |
|       |       |                |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Hóa.Hoà**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|------------------|------------|-------|-------|------------|-------|
|                  |            |       |       | Hóa - 12A2 |       |
| TNHN_SHCN - 10A3 | Hóa - 12A1 |       |       |            |       |
| TNHN_CĐ_10A3     | Hóa - 12A1 |       |       | Hóa - 10A3 |       |
|                  |            |       |       |            |       |
| Hóa - 10A3       |            |       |       |            |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2      | THỨ 3         | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6  | THỨ 7 |
|------------|---------------|-------|-------|--------|-------|
| Hóa - 12A1 |               |       |       | TN4-H4 |       |
| Hóa - 12A2 | Hóa(2) - 10A3 |       |       | TN4-H4 |       |
| Hóa - 12A2 | Hóa - 10A3    |       |       |        |       |
|            |               |       |       |        |       |
|            |               |       |       |        |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Hóa.N.Hạnh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5      | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|------------|-------|------------|-------|-------|
|                  |            |       | Hóa - 12D9 |       |       |
| TNHN_SHCN - 12A3 |            |       | Hóa - 12D9 |       |       |
| TNHN_CD_12A3     | Hóa - 11B8 |       | Hóa - 11B8 |       |       |
| Hóa - 12A3       | Hóa - 12A3 |       |            |       |       |
|                  | Hóa - 12B7 |       | Hóa - 12B7 |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2         | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5      | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|-------|------------|-------|-------|
| Hóa(2) - 11B8 |       |       | TN3-H8     |       |       |
| Hóa - 12B7    |       |       | TN3-H8     |       |       |
| Hóa - 12A3    |       |       | Hóa - 11B8 |       |       |
|               |       |       |            |       |       |
|               |       |       |            |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Hóa.Ngân**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5         | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|------------|-------|---------------|-------|-------|
|                  | Hóa - 11A1 |       | Hóa - 11A4    |       |       |
| TNHN_SHCN - 11A4 | Hóa - 11A1 |       | Hóa - 11A4    |       |       |
|                  |            |       | Hóa - 10A7    |       |       |
| Hóa - 10A7       | Hóa - 10A8 |       | Hóa - 10A8    |       |       |
| Hóa - 11A1       | Hóa - 10A8 |       | Hóa(2) - 10A8 |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2         | THỨ 3 | THỨ 4         | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|---------------|-------|-------|-------|
| Hóa(2) - 11A1 |       | Hóa(2) - 10A7 |       |       |       |
| Hóa - 10A7    |       |               |       |       |       |
| Hóa - 11A4    |       | Hóa(2) - 11A4 |       |       |       |
|               |       |               |       |       |       |
|               |       |               |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Hóa.Thoả**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6         | THỨ 7 |
|------------------|------------|-------|-------|---------------|-------|
|                  | Hóa - 10A1 |       |       | Hóa - 10B12   |       |
| TNHN_SHCN - 10A1 | Hóa - 10A1 |       |       | Hóa - 10B12   |       |
| TNHN_CĐ_10A1     | Hóa - 10A5 |       |       | Hóa - 10A1    |       |
|                  | Hóa - 10A5 |       |       | Hóa(2) - 10A5 |       |
| Hóa - 10A5       | Hóa - 11A3 |       |       | Hóa - 11A3    |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3         | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|---------------|-------|-------|-------|-------|
| Hóa(2) - 10B12 |               |       |       |       |       |
| Hóa - 10B12    | Hóa - 11A3    |       |       |       |       |
| Hóa(2) - 11A3  | Hóa(2) - 10A1 |       |       |       |       |
|                |               |       |       |       |       |
|                |               |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Sinh.DThanh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3       | THỨ 4        | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|-------------|--------------|-------|-------|-------|
|                  |             | Sinh - 12B7  |       |       |       |
| TNHN_SHCN - 12B7 |             |              |       |       |       |
| TNHN_CĐ_12B7     | Sinh - 12A6 | Sinh - 12A6  |       |       |       |
| Sinh - 12B7      | Sinh - 12A6 |              |       |       |       |
|                  |             | Sinh - 11D11 |       |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2        | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6   | THỨ 7 |
|--------------|-------|-------|-------|---------|-------|
| Sinh - 12B7  |       |       |       | TN4-SI8 |       |
|              |       |       |       | TN4-SI8 |       |
| Sinh - 11D11 |       |       |       |         |       |
|              |       |       |       |         |       |
|              |       |       |       |         |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Sinh.Tâm**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3         | THỨ 4       | THỨ 5       | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|---------------|-------------|-------------|-------|-------|
|       | Sinh - 12A5   | Sinh - 11A6 | Sinh - 11A6 |       |       |
|       |               | Sinh - 11A6 |             |       |       |
|       | CNghệ - 10B12 | Sinh - 11A5 | Sinh - 12A5 |       |       |
|       |               | Sinh - 11A5 | Sinh - 12A5 |       |       |
|       |               | Sinh - 11B8 | Sinh - 11B8 |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3          | THỨ 4          | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|----------------|----------------|-------|-------|-------|
|       | Sinh - 11A5    | Sinh(2) - 11A5 |       |       |       |
|       | Sinh - 11B8    | Sinh(2) - 11B8 |       |       |       |
|       | Sinh(2) - 11A6 | CNghệ - 10B12  |       |       |       |
|       |                |                |       |       |       |
|       |                |                |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Sinh.Tuần**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4        | THỨ 5         | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|--------------|---------------|-------|-------|
|       |       | GDĐP - 10A9  | CNghệ - 12D10 |       |       |
|       |       | CNghệ - 12D8 |               |       |       |
|       |       | CNghệ - 12D9 | Sinh - 10D14  |       |       |
|       |       | Sinh - 10A2  | CNghệ - 12D9  |       |       |
|       |       | Sinh - 11A7  | Sinh - 10A4   |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3        | THỨ 4        | THỨ 5       | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|--------------|--------------|-------------|-------|-------|
| Sinh - 10D15   | Sinh - 10A4  |              | Sinh - 10A2 |       |       |
| CNghệ - 12D10  |              | Sinh - 10D14 | Sinh - 11A7 |       |       |
| Sinh(2) - 11A7 | CNghệ - 12D8 | Sinh - 10D15 | Sinh - 11A7 |       |       |
|                |              |              |             |       |       |
|                |              |              |             |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Sinh.Chọn**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3         | THỨ 4         | THỨ 5        | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|---------------|---------------|--------------|-------|-------|
|                  | CNghệ - 11D11 |               |              |       |       |
| TNHN_SHCN - 12A4 | CNghệ - 11D10 |               |              |       |       |
| TNHN_CĐ_12A4     | CNghệ - 11D10 | CNghệ - 11D11 | CNghệ - 11D9 |       |       |
|                  |               | Sinh - 12A4   |              |       |       |
|                  | CNghệ - 11D9  | Sinh - 12A4   | Sinh - 12A4  |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Sinh.Uyên**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3        | THỨ 4        | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------------|--------------|--------------|-------|-------|-------|
|                   | Sinh - 10D13 | Sinh - 10B12 |       |       |       |
| TNHN_SHCN - 10D13 | Sinh - 12D10 | Sinh - 10B12 |       |       |       |
| TNHN_CĐ_10D13     | Sinh - 12D10 |              |       |       |       |
|                   |              |              |       |       |       |
| Sinh - 10A1       |              | Sinh - 10A1  |       |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3           | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------|-----------------|-------|-------|-------------|-------|
|       | Sinh - 10D13    |       |       | Sinh - 10A3 |       |
|       | Sinh - 10B12    |       |       | Sinh - 10A3 |       |
|       | Sinh(2) - 10B12 |       |       |             |       |
|       |                 |       |       |             |       |
|       |                 |       |       |             |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Sử.ĐXuân**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2      | THỨ 3 | THỨ 4     | THỨ 5     | THỨ 6      | THỨ 7 |
|------------|-------|-----------|-----------|------------|-------|
|            |       | Sử - 12A4 | Sử - 12D8 |            |       |
|            |       | Sử - 12A3 | Sử - 12D8 | Sử - 12D9  |       |
| GDĐP_10A5  |       | Sử - 12B7 | Sử - 12D9 | Sử - 12A5  |       |
| GDĐP_12D10 |       | Sử - 12A1 |           | Sử - 12D10 |       |
| GDĐP_12D10 |       | Sử - 12A6 | Sử - 12A2 | Sử - 12D10 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5    | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|----------|-------|-------|
|       |       |       | TN3-SU10 |       |       |
|       |       |       | TN3-SU10 |       |       |
|       |       |       |          |       |       |
|       |       |       |          |       |       |
|       |       |       |          |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Sử.Trang**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4      | THỨ 5      | THỨ 6      | THỨ 7 |
|------------------|-------|------------|------------|------------|-------|
|                  |       | Sử - 11D11 | Sử - 11B8  | Sử - 11A2  |       |
| TNHN_SHCN - 11A2 |       |            | Sử - 11D9  | Sử - 11D11 |       |
| GDĐP_11A2        |       | Sử - 11A7  | Sử - 11D11 |            |       |
|                  |       | Sử - 11A2  |            | Sử - 11D9  |       |
| Sử - 11D9        |       | Sử - 11D10 | Sử - 11D10 | Sử - 11D10 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2         | THỨ 3 | THỨ 4         | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|---------------|-------|---------------|-------|-------|-------|
| Sử(2) - 11D9  |       | Sử(2) - 11D10 |       |       |       |
| Sử(2) - 11D11 |       | Sử - 11A7     |       |       |       |
|               |       | Sử - 11B8     |       |       |       |
|               |       |               |       |       |       |
|               |       |               |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Sử.Huyền**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3 | THỨ 4      | THỨ 5      | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------------|-------|------------|------------|-------|-------|
|                   |       | Sử - 10D13 | Sử - 10D15 |       |       |
| TNHN_SHCN - 10A10 |       | Sử - 10D13 | Sử - 10D15 |       |       |
| GDĐP_10A10        |       | Sử - 10D14 | Sử - 10B12 |       |       |
|                   |       | Sử - 10A11 | Sử - 10B12 |       |       |
| Sử - 10A11        |       | Sử - 10D15 | Sử - 10D13 |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2         | THỨ 3 | THỨ 4      | THỨ 5 | THỨ 6         | THỨ 7 |
|---------------|-------|------------|-------|---------------|-------|
| Sử(2) - 10D13 |       | Sử - 10A10 |       | Sử - 10D14    |       |
| Sử(2) - 10D15 |       | Sử - 10A10 |       | Sử(2) - 10D14 |       |
|               |       | Sử - 10D14 |       |               |       |
|               |       |            |       |               |       |
|               |       |            |       |               |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Sử.K.Hoàng**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4     | THỨ 5     | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|-------|-----------|-----------|-------|-------|
|                  |       | Sử - 10A3 |           |       |       |
| TNHN_SHCN - 10A6 |       | Sử - 10A8 |           |       |       |
|                  |       | Sử - 10A2 | Sử - 10A1 |       |       |
| GDĐP_10A6        |       |           | Sử - 10A2 |       |       |
| Sử - 10A6        |       | Sử - 10A9 |           |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2     | THỨ 3     | THỨ 4     | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-----------|-----------|-----------|-------|-------|-------|
| Sử - 10A4 |           | Sử - 10A1 |       |       |       |
|           | Sử - 10A8 | Sử - 10A6 |       |       |       |
| Sử - 10A9 | Sử - 10A4 | Sử - 10A3 |       |       |       |
|           |           |           |       |       |       |
|           |           |           |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Sử.Hiền**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4     | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|-------|-----------|-------|-------|-------|
|                  |       |           |       |       |       |
| TNHN_SHCN - 10A5 |       |           |       |       |       |
|                  |       | Sử - 11A1 |       |       |       |
| TNHN_CĐ_10A5     |       | Sử - 11A3 |       |       |       |
| Sử - 11A5        |       | Sử - 10A7 |       |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3     | THỨ 4     | THỨ 5     | THỨ 6     | THỨ 7 |
|-------|-----------|-----------|-----------|-----------|-------|
|       | Sử - 10A5 | Sử - 10A5 | Sử - 11A3 | Sử - 11A6 |       |
|       |           | Sử - 10A7 | Sử - 11A4 | Sử - 11A6 |       |
|       | Sử - 11A1 | Sử - 11A5 | Sử - 11A4 |           |       |
|       |           |           |           |           |       |
|       |           |           |           |           |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Địa.Dịu**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2     | THỨ 3 | THỨ 4       | THỨ 5       | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-----------|-------|-------------|-------------|-------------|-------|
|           |       |             |             | Địa - 12D8  |       |
|           |       | GDĐP - 12B7 | Địa - 11D10 | GDĐP - 12B7 |       |
|           |       |             |             | Địa - 11A4  |       |
| GDĐP_12D9 |       | Địa - 12D9  | Địa - 12D8  |             |       |
| GDĐP_12D9 |       | Địa - 12A3  | Địa - 12A3  | Địa - 12D9  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2      | THỨ 3 | THỨ 4       | THỨ 5 | THỨ 6   | THỨ 7 |
|------------|-------|-------------|-------|---------|-------|
| Địa - 12D9 |       | Địa - 11A4  |       | TN4-Đ10 |       |
|            |       | Địa - 11D10 |       | TN4-Đ10 |       |
| Địa - 12D8 |       | Địa - 11D10 |       |         |       |
|            |       |             |       |         |       |
|            |       |             |       |         |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Địa.Bích**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3 | THỨ 4       | THỨ 5       | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------------|-------|-------------|-------------|-------|-------|
|                  |       | Địa - 11D9  | Địa - 11D9  |       |       |
| TNHN_SHCN - 11A3 |       | Địa - 11D9  | Địa - 12D10 |       |       |
| GDĐP_11A3        |       | Địa - 12D10 |             |       |       |
|                  |       | Địa - 12D10 | Địa - 12A1  |       |       |
| Địa - 11A3       |       | Địa - 11A3  | Địa - 12A1  |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5  | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|--------|-------|-------|
|       |       |       | TN3-Đ9 |       |       |
|       |       |       | TN3-Đ9 |       |       |
|       |       |       |        |       |       |
|       |       |       |        |       |       |
|       |       |       |        |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Địa.Hảo**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3 | THỨ 4       | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------------------|-------|-------------|-------|-------------|-------|
|                   |       |             |       | Địa - 10D14 |       |
| TNHN_SHCN - 10D14 |       | Địa - 10D14 |       |             |       |
| GDĐP_10D14        |       | Địa - 10D13 |       | Địa - 12B7  |       |
|                   |       |             |       | Địa - 12B7  |       |
| GDĐP_10D15        |       | Địa - 12A2  |       | Địa - 10D13 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2          | THỨ 3       | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|----------------|-------------|-------|-------|-------|-------|
| Địa(2) - 10D14 | Địa - 10D14 |       |       |       |       |
|                | Địa - 10D13 |       |       |       |       |
| Địa(2) - 10D13 | Địa - 12A2  |       |       |       |       |
|                |             |       |       |       |       |
|                |             |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Địa.Q.Anh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3 | THỨ 4       | THỨ 5          | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------------------|-------|-------------|----------------|-------------|-------|
|                   |       | Địa - 10D15 | Địa - 11D11    |             |       |
| TNHN_SHCN - 11D11 |       | Địa - 10D15 | Địa - 11D11    |             |       |
| GDĐP_11D11        |       | Địa - 11B8  | Địa - 11A2     | Địa - 11B8  |       |
| GDĐP_10A11        |       | Địa - 11A1  | Địa - 10D15    |             |       |
| Địa - 11A2        |       | Địa - 11A1  | Địa(2) - 10D15 | Địa - 11D11 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên KTPL.Thanh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3       | THỨ 4        | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------|-------------|--------------|-------|-------------|-------|
|       | KTPL - 10A8 | KTPL - 12D8  |       | KTPL - 12A5 |       |
|       | KTPL - 12A6 | KTPL - 12A6  |       | KTPL - 11A7 |       |
|       | KTPL - 12A5 | KTPL - 11D9  |       |             |       |
|       | KTPL - 12D8 | KTPL - 11D11 |       | KTPL - 11A6 |       |
|       | KTPL - 12D8 | KTPL - 10A8  |       | KTPL - 11D9 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3           | THỨ 4        | THỨ 5  | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-----------------|--------------|--------|-------|-------|
|       | KTPL(2) - 11D9  | KTPL - 11A7  | TN3-K5 |       |       |
|       | KTPL - 11A6     |              | TN3-K5 |       |       |
|       | KTPL(2) - 11D11 | KTPL - 11D11 |        |       |       |
|       |                 |              |        |       |       |
|       |                 |              |        |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên KTPL.Xuân**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3        | THỨ 4        | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------------|--------------|--------------|-------|-------|-------|
|                   | KTPL - 11D10 | KTPL - 12D9  |       |       |       |
| TNHN_SHCN - 11D10 |              | KTPL - 12D9  |       |       |       |
| GDĐP_11D10        | KTPL - 12A4  | KTPL - 12A4  |       |       |       |
|                   | KTPL - 12D10 | KTPL - 11D10 |       |       |       |
|                   | KTPL - 12D10 | KTPL - 12D10 |       |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2           | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6    | THỨ 7 |
|-----------------|-------|-------|-------|----------|-------|
| KTPL(2) - 11D10 |       |       |       | TN4 -K9  |       |
|                 |       |       |       | TN4 – K9 |       |
| KTPL - 12D9     |       |       |       |          |       |
|                 |       |       |       |          |       |
|                 |       |       |       |          |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên KTPL.Oanh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3        | THỨ 4        | THỨ 5 | THỨ 6        | THỨ 7 |
|------------------|--------------|--------------|-------|--------------|-------|
|                  |              |              |       |              |       |
| TNHN_SHCN - 11A5 | KTPL - 10D13 | KTPL - 10A7  |       | KTPL - 10D14 |       |
|                  | KTPL - 10A11 | KTPL - 10A11 |       | KTPL - 10A10 |       |
| KTPL - 10D14     | KTPL - 10A7  |              |       | KTPL - 10A10 |       |
| KTPL - 10A9      | KTPL - 10D15 | KTPL - 11A5  |       |              |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3       | THỨ 4 | THỨ 5        | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|--------------|-------|-------|
|       |             |       | KTPL - 10D15 |       |       |
|       | KTPL - 10A9 |       | KTPL - 10D13 |       |       |
|       | KTPL - 11A5 |       |              |       |       |
|       |             |       |              |       |       |
|       |             |       |              |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỔ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên TD.Tôn**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4     | THỨ 5     | THỨ 6     | THỨ 7 |
|-------|-------|-----------|-----------|-----------|-------|
|       |       | TD - 10A5 | TD - 10A7 | TD - 10A9 |       |
|       |       | TD - 10A5 | TD - 10A7 | TD - 10A9 |       |
|       |       | TD - 11A6 | TD - 11A5 | TD - 10A6 |       |
|       |       | TD - 11A6 | TD - 11A5 | TD - 10A6 |       |
|       |       |           |           |           |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3     | THỨ 4     | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-------|-----------|-----------|-------|------------|-------|
|       |           | TD - 10A8 |       | TD - 10A10 |       |
|       | TD - 11A7 | TD - 10A8 |       | TD - 10A10 |       |
|       | TD - 11A7 |           |       |            |       |
|       |           |           |       |            |       |
|       |           |           |       |            |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên TD.Uyên**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3     | THỨ 4      | THỨ 5      | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-------|-----------|------------|------------|------------|-------|
|       | TD - 12D9 | TD - 12D10 | TD - 10B12 | TD - 10D13 |       |
|       | TD - 12D9 | TD - 12D10 | TD - 10B12 | TD - 10D13 |       |
|       | TD - 12B7 | TD - 12D8  | TD - 12A6  | TD - 10D14 |       |
|       | TD - 12B7 | TD - 12D8  | TD - 12A6  | TD - 10D14 |       |
|       |           |            |            |            |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4      | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|-------|------------|-------|
|       |       | TD - 10D15 |       | TD - 10A11 |       |
|       |       | TD - 10D15 |       | TD - 10A11 |       |
|       |       |            |       |            |       |
|       |       |            |       |            |       |
|       |       |            |       |            |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên TD.Thăng**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3     | THỨ 4     | THỨ 5      | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-------|-----------|-----------|------------|------------|-------|
|       | TD - 12A4 | TD - 12A5 | TD - 12A1  | TD - 12A3  |       |
|       | TD - 12A4 | TD - 12A5 | TD - 12A1  | TD - 12A3  |       |
|       |           | TD - 12A2 | TD - 11D10 | TD - 11D11 |       |
|       |           | TD - 12A2 | TD - 11D10 | TD - 11D11 |       |
|       |           |           |            |            |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4     | THỨ 5     | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-----------|-----------|-------|-------|
|       |       |           | TD - 11B8 |       |       |
|       |       | TD - 11D9 | TD - 11B8 |       |       |
|       |       | TD - 11D9 |           |       |       |
|       |       |           |           |       |       |
|       |       |           |           |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên TD.Quân**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3     | THỨ 4 | THỨ 5     | THỨ 6     | THỨ 7 |
|-------|-----------|-------|-----------|-----------|-------|
|       | TD - 10A2 |       | TD - 10A3 | TD - 10A4 |       |
|       | TD - 10A2 |       | TD - 10A3 | TD - 10A4 |       |
|       | TD - 11A2 |       | TD - 11A4 | TD - 11A3 |       |
|       | TD - 11A2 |       | TD - 11A4 | TD - 11A3 |       |
|       |           |       |           |           |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5     | THỨ 6     | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-----------|-----------|-------|
|       |       |       | TD - 11A1 | TD - 10A1 |       |
|       |       |       | TD - 11A1 | TD - 10A1 |       |
|       |       |       |           |           |       |
|       |       |       |           |           |       |
|       |       |       |           |           |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên CN.Sơn**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2     | THỨ 3 | THỨ 4         | THỨ 5 | THỨ 6         | THỨ 7 |
|-----------|-------|---------------|-------|---------------|-------|
|           |       | CNghệ - 10D14 |       |               |       |
|           |       |               |       |               |       |
| GDĐP_11D9 |       | CNghệ - 10A5  |       | CNghệ - 10D15 |       |
| GDĐP_11A1 |       | CNghệ - 10D13 |       |               |       |
|           |       |               |       | CNghệ - 10D14 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5         | THỨ 6        | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|---------------|--------------|-------|
|       |       |       | CNghệ - 10A6  | CNghệ - 10A6 |       |
|       |       |       | CNghệ - 10D15 | CNghệ - 10A5 |       |
|       |       |       | CNghệ - 10D13 |              |       |
|       |       |       |               |              |       |
|       |       |       |               |              |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Tin.Nhiệm**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2     | THỨ 3       | THỨ 4       | THỨ 5 | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-----------|-------------|-------------|-------|-------------|-------|
|           | Tin - 11A6  | Tin - 11B8  |       | Tin - 10A11 |       |
|           | Tin - 11A6  | Tin - 11B8  |       | Tin - 10A11 |       |
|           | GDĐP - 10A8 | GDĐP - 10A3 |       |             |       |
| GDĐP_10A1 | Tin - 11A7  | Tin - 10A10 |       |             |       |
| GDĐP_10A2 | Tin - 11A7  | Tin - 10A10 |       |             |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4      | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|-------|-------|-------|
|       |       | Tin - 10A9 |       |       |       |
|       |       | Tin - 10A9 |       |       |       |
|       |       |            |       |       |       |
|       |       |            |       |       |       |
|       |       |            |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Tin.Bạch**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2        | THỨ 3      | THỨ 4      | THỨ 5      | THỨ 6 | THỨ 7 |
|--------------|------------|------------|------------|-------|-------|
|              | Tin - 12B7 | Tin - 11A2 | Tin - 12A4 |       |       |
|              | Tin - 12B7 | Tin - 11A2 | Tin - 12A4 |       |       |
| TNHN_CĐ_12A6 |            |            | Tin - 11A1 |       |       |
| TNHN_CĐ_12D8 |            | Tin - 12A5 | Tin - 11A1 |       |       |
|              |            | Tin - 12A5 | Tin - 11A3 |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2      | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Tin - 11A3 |       |       |       |       |       |
| Tin - 12A6 |       |       |       |       |       |
| Tin - 12A6 |       |       |       |       |       |
|            |       |       |       |       |       |
|            |       |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Tin.Cương**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2         | THỨ 3      | THỨ 4      | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|---------------|------------|------------|-------|------------|-------|
|               |            | Tin - 12A1 |       | Tin - 10A1 |       |
|               | Tin - 12A3 | Tin - 12A1 |       | Tin - 10A1 |       |
| TNHN_CĐ_11B8  | Tin - 12A3 |            |       |            |       |
| TNHN_CĐ_11D9  | Tin - 10A3 | Tin - 10A4 |       | Tin - 12A2 |       |
| TNHN_CĐ_11D10 | Tin - 10A3 | Tin - 10A4 |       | Tin - 12A2 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|-------|-------|-------|-------|
|       | Tin - 10A2 |       |       |       |       |
|       | Tin - 10A2 |       |       |       |       |
|       |            |       |       |       |       |
|       |            |       |       |       |       |
|       |            |       |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên Tin.Ảnh**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2     | THỨ 3      | THỨ 4      | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-----------|------------|------------|-------|------------|-------|
|           |            | Tin - 10A6 |       | Tin - 10A5 |       |
|           |            | Tin - 10A6 |       | Tin - 10A5 |       |
|           |            |            |       |            |       |
| GDĐP_10A4 | Tin - 11A5 | Tin - 11A4 |       | Tin - 10A8 |       |
| GDĐP_10A7 | Tin - 11A5 | Tin - 11A4 |       | Tin - 10A8 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|------------|-------|
|       |       |       |       | Tin - 10A7 |       |
|       |       |       |       | Tin - 10A7 |       |
|       |       |       |       |            |       |
|       |       |       |       |            |       |
|       |       |       |       |            |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên QP.Nhựt**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3      | THỨ 4      | THỨ 5      | THỨ 6     | THỨ 7 |
|-------|------------|------------|------------|-----------|-------|
|       | QP - 12D10 | QP - 11A7  | QP - 11D10 | QP - 12B7 |       |
|       |            | QP - 11D11 |            | QP - 12A5 |       |
|       | QP - 12D9  | QP - 11A2  | QP - 12D8  | QP - 11A6 |       |
|       | QP - 11D9  | QP - 12A6  | QP - 11A3  | QP - 11A4 |       |
|       |            |            |            |           |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4     | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-----------|-------|-------|-------|
|       |       | QP - 11B8 |       |       |       |
|       |       | QP - 11A5 |       |       |       |
|       |       | QP - 11A1 |       |       |       |
|       |       |           |       |       |       |
|       |       |           |       |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên QP.Duy**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3      | THỨ 4      | THỨ 5      | THỨ 6     | THỨ 7 |
|-------|------------|------------|------------|-----------|-------|
|       |            |            | QP - 10A6  | QP - 12A1 |       |
|       | QP - 10A8  | QP - 10A9  |            | QP - 12A2 |       |
|       | QP - 10D14 | QP - 10A10 | QP - 10A11 | QP - 12A4 |       |
|       | QP - 10D15 | QP - 10A3  | QP - 12A3  | QP - 10A4 |       |
|       |            |            |            |           |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3      | THỨ 4 | THỨ 5      | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|------------|-------|------------|-------|-------|
|       | QP - 10A7  |       | QP - 10A1  |       |       |
|       | QP - 10A5  |       | QP - 10A2  |       |       |
|       | QP - 10D13 |       | QP - 10B12 |       |       |
|       |            |       |            |       |       |
|       |            |       |            |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỎ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên ST.GV**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2       | THỨ 3        | THỨ 4       | THỨ 5        | THỨ 6        | THỨ 7 |
|-------------|--------------|-------------|--------------|--------------|-------|
|             | STEM - 10B12 | STEM - 10A2 | STEM - 10A11 | STEM - 10A10 |       |
|             | STEM - 10B12 | STEM - 10A2 | STEM - 10A11 | STEM - 10A10 |       |
|             |              |             | STEM - 10A4  | STEM - 10A5  |       |
| STEM - 10A8 | STEM - 10D13 | STEM - 10A6 | STEM - 10A4  | STEM - 10A7  |       |
| STEM - 10A8 | STEM - 10D13 | STEM - 10A6 | STEM - 10A5  | STEM - 10A7  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2       | THỨ 3        | THỨ 4       | THỨ 5        | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------------|--------------|-------------|--------------|-------------|-------|
|             |              |             |              | STEM - 10A9 |       |
| STEM - 10A3 | STEM - 10D15 | STEM - 10A1 | STEM - 10D14 | STEM - 10A9 |       |
| STEM - 10A3 | STEM - 10D15 | STEM - 10A1 | STEM - 10D14 |             |       |
|             |              |             |              |             |       |
|             |              |             |              |             |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên MO.GV1**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4      | THỨ 5      | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|------------|------------|-------|-------|
|       |       | MOS - 11A4 | MOS - 11A1 |       |       |
|       |       | MOS - 11A4 | MOS - 11A1 |       |       |
|       |       |            |            |       |       |
|       |       |            |            |       |       |
|       |       |            |            |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2      | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5      | THỨ 6      | THỨ 7 |
|------------|-------|-------|------------|------------|-------|
|            |       |       |            | MOS - 11A2 |       |
| MOS - 11A5 |       |       | MOS - 11A3 | MOS - 11A2 |       |
| MOS - 11A5 |       |       | MOS - 11A3 |            |       |
|            |       |       |            |            |       |
|            |       |       |            |            |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên MO.GV2**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3       | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|-------|------------|-------|
|       | MOS - 11A7  |       |       |            |       |
|       | MOS - 11A7  |       |       |            |       |
|       |             |       |       |            |       |
|       | MOS - 11D11 |       |       | MOS - 11B8 |       |
|       | MOS - 11D11 |       |       | MOS - 11B8 |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3       | THỨ 4      | THỨ 5 | THỨ 6      | THỨ 7 |
|-------|-------------|------------|-------|------------|-------|
|       | MOS - 11D10 | MOS - 11A6 |       | MOS - 11D9 |       |
|       | MOS - 11D10 | MOS - 11A6 |       | MOS - 11D9 |       |
|       |             |            |       |            |       |
|       |             |            |       |            |       |
|       |             |            |       |            |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỎ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên NN.GV1**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3       | THỨ 4       | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------------|-------|-------|-------|
|       |             | TANN - 10A1 |       |       |       |
|       | TANN - 10A7 | TANN - 10A1 |       |       |       |
|       | TANN - 10A7 |             |       |       |       |
|       | TANN - 10A2 | TANN - 10A5 |       |       |       |
|       | TANN - 10A2 | TANN - 10A5 |       |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2       | THỨ 3       | THỨ 4       | THỨ 5       | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------------|-------------|-------------|-------------|-------|-------|
|             |             | TANN - 10A3 | TANN - 10A8 |       |       |
| TANN - 10A4 | TANN - 10A6 | TANN - 10A3 | TANN - 10A8 |       |       |
| TANN - 10A4 | TANN - 10A6 |             |             |       |       |
|             |             |             |             |       |       |
|             |             |             |             |       |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên NN.GV2**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5        | THỨ 6        | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|--------------|--------------|-------|
|       |       |       | TANN - 10A9  | TANN - 10D15 |       |
|       |       |       | TANN - 10A9  | TANN - 10D15 |       |
|       |       |       |              |              |       |
|       |       |       | TANN - 10D14 | TANN - 11A1  |       |
|       |       |       | TANN - 10D14 | TANN - 11A1  |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2        | THỨ 3       | THỨ 4        | THỨ 5        | THỨ 6        | THỨ 7 |
|--------------|-------------|--------------|--------------|--------------|-------|
| TANN - 10A11 | TANN - 11A2 | TANN - 10D13 | TANN - 10A10 | TANN - 10B12 |       |
| TANN - 10A11 | TANN - 11A2 | TANN - 10D13 | TANN - 10A10 | TANN - 10B12 |       |
|              |             |              |              |              |       |
|              |             |              |              |              |       |
|              |             |              |              |              |       |

THPT GIỒNG ÔNG TỐ  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Giáo viên NN.GV3**  
(Thực hiện từ ngày 13 tháng 01 năm 2025)

**Số 4**

**Buổi sáng**

| THỨ 2 | THỨ 3       | THỨ 4 | THỨ 5        | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------------|-------|--------------|-------|-------|
|       | TANN - 11A5 |       | TANN - 11A7  |       |       |
|       | TANN - 11A5 |       | TANN - 11A7  |       |       |
|       |             |       |              |       |       |
|       | TANN - 11B8 |       | TANN - 11D11 |       |       |
|       | TANN - 11B8 |       | TANN - 11D11 |       |       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2       | THỨ 3       | THỨ 4       | THỨ 5        | THỨ 6       | THỨ 7 |
|-------------|-------------|-------------|--------------|-------------|-------|
|             |             | TANN - 11A3 |              | TANN - 11A4 |       |
| TANN - 11A6 | TANN - 11D9 | TANN - 11A3 | TANN - 11D10 | TANN - 11A4 |       |
| TANN - 11A6 | TANN - 11D9 |             | TANN - 11D10 |             |       |
|             |             |             |              |             |       |
|             |             |             |              |             |       |